

# NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH CỦA TỈNH BẮC KẠN

● NGUYỄN THỊ HỒNG

## TÓM TẮT:

Thời gian qua, tỉnh Bắc Kạn đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao vị thế, hình ảnh của địa phương, tạo động lực để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, do xuất phát điểm thấp, nên thực tế, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Bắc Kạn vẫn còn rất thấp so với nhiều tỉnh trong khu vực. Để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong thời gian tới, chính quyền tỉnh Bắc Kạn cần phối hợp với các nhà khoa học, doanh nghiệp để thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư phát triển kinh tế.

**Từ khóa:** tỉnh Bắc Kạn, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

## 1. Đặt vấn đề

Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được coi là một yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hội nhập kinh tế hiện nay để xây dựng hình ảnh địa phương, qua đó thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Tháng 5/2014, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Kế hoạch số 141/KH-UBND về “Hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Bắc Kạn”. Tháng 6/2016, UBND tỉnh Bắc Kạn tiếp tục ban hành Quyết định số 831/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016 - 2020 xác định những mục tiêu chiến lược cũng như các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bắc Kạn.

Tuy nhiên, cho đến nay, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh vẫn còn rất thấp so với nhiều tỉnh trong khu vực. Bài viết tập trung đánh giá các yếu tố được đánh giá trong bộ chỉ tiêu đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hiện nay của tỉnh Bắc Kạn và đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong thời gian tới.

## 2. Thực trạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh Bắc Kạn

### 2.1. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tỉnh Bắc Kạn

Xác định chỉ số PCI là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá về năng lực, môi trường kinh doanh, chất lượng điều hành kinh tế và các nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền địa phương cấp tỉnh, thành phố. Trong thời gian qua, tỉnh Bắc Kạn đã

từng bước cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thông qua việc ban hành chương trình, kế hoạch hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp: thực hiện nhiều giải pháp cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tập trung tháo gỡ khó khăn, đồng hành cùng với doanh nghiệp. Với những nỗ lực đó, kết quả chỉ số PCI của tỉnh trong giai đoạn 2011 - 2020 được thể hiện ở Bảng 1.

Có thể thấy, tỉnh Bắc Kạn đã có nhiều cải cách hành chính và xây dựng môi trường kinh doanh, chỉ số PCI tăng đáng kể trong những năm gần đây, đặc biệt là trong 3 năm từ 2018 - 2020, PCI của tỉnh đã vượt ngưỡng thấp tăng lên ngưỡng trung bình (trên 60 điểm). Tuy nhiên, điểm số và thứ hạng chỉ số PCI của tỉnh Bắc Kạn mặc dù có tăng nhưng tăng chậm và vẫn ở mức thấp của cả nước, một số chỉ số thành phần có tăng điểm nhưng chưa thực sự tạo sự đột phá, kết quả năng lực cạnh tranh PCI của tỉnh Bắc Kạn trong 10 năm qua vẫn luôn ở nhóm thấp nhất của cả nước.

## 2.2. Những nỗ lực cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của chính quyền tỉnh Bắc Kạn

Theo lộ trình cam kết của tỉnh với VCCI, Bắc Kạn đã thực hiện đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp xuống còn 1 ngày làm việc; thủ tục thẩm định trình quyết định chủ

**Bảng 1. Các chỉ số thành phần của PCI Bắc Kạn, giai đoạn 2011 - 2020**

Chỉ số	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Gia nhập thị trường	7,82	9,15	7,95	8,1	8,18	8,11	6,25	7	6,81	8,15
Tiếp cận đất đai	6,55	5,52	7,39	5,47	5,14	5,82	5,13	6,6	5,76	6,11
Tính minh bạch	5,3	5,98	5,62	6,19	6,17	6,36	6,65	6,67	6,8	5,89
Chi phí thời gian	6,7	4,62	6,2	6,14	6,18	6,06	4,83	5,19	5,15	6,81
Chi phí không chính thức	5,59	4,97	5,27	3,76	4,93	4,6	4,28	5,78	5,57	5,99
Cạnh tranh bình đẳng	N/A	N/A	7,49	6,52	5,26	5,72	6,42	6,62	7,65	6,27
Tính năng động	3,25	4,07	6,11	4,38	4,24	4,29	4,15	4,88	5,77	5,25
Hỗ trợ doanh nghiệp	1,88	2,9	3,89	3,9	4,4	4,66	6,32	4,69	5,23	5,62
Đào tạo lao động	4,49	4,35	4,9	5,36	4,8	5,07	6,09	6,61	7,05	6,45
Thiết chế pháp lý	4,5	2	3,72	6,12	6,04	5,61	6,06	6,5	6,99	7,54
PCI	52,76	51	53,53	53,02	53,2	54,6	58,82	60,11	62,8	61,97
Vị trí	60	60	57	59	60	60	59	60	59	59

Nguồn: VCCI

trương đầu tư xuống còn tối đa 16 ngày; giảm 50-60% thời hạn giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, bảo đảm hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. Các quy trình đăng ký đầu tư trình cấp chủ trương đầu tư được hiện công khai, minh bạch theo cơ chế một cửa liên thông. Thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan được thực hiện tối đa không quá 30 ngày (so với cam kết của tỉnh với VCCI là 77 ngày).

Quy trình, thủ tục, hồ sơ nộp thuế cũng đã được đơn giản hóa, góp phần rút ngắn thời gian nộp thuế còn không quá 119 giờ/năm. Ngành chức năng đã chủ động hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, phần đầu đạt tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 98% và nộp thuế điện tử tối thiểu đạt 90%; giảm chi phí không chính thức bằng các hoạt động như kiểm tra, giám sát chất lượng công vụ. Thời gian thanh tra thuế giảm còn bình quân 10 ngày tương đương với 80 giờ/đơn vị; thời gian kiểm tra thuế là 3 ngày tương đương 24 giờ/đơn vị; hạn chế việc kiểm tra chồng chéo, thực hiện một doanh nghiệp không bị kiểm tra quá 1 lần/năm.

Ngành chức năng cũng đã thực hiện đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thực hiện giao dịch điện tử kê khai, thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, rút ngắn thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá 49,5 giờ/năm.

Bên cạnh việc tập trung cải cách thủ tục hành chính, nhiệm vụ hiện đại hóa hành chính được đặc biệt quan tâm, hướng tới xây dựng thành công Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ. Năm 2017, tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện nâng cấp, mở rộng Trung tâm Tích hợp dữ liệu và Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; triển khai nhân rộng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; triển khai hệ thống phần mềm “Một cửa điện tử”, “Một cửa điện tử liên thông” và dịch vụ công mức độ cao tỉnh Bắc Kạn. Qua đó, đảm bảo việc kết nối liên thông toàn bộ hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại các cơ quan khối Đảng, chính quyền và đoàn thể từ cấp tỉnh đến cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh. Hiện nay, 100% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 2. Đến hết tháng 12/2017, trên địa bàn tỉnh đã cung

cấp 63 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 do các Bộ, ngành Trung ương đầu tư xây dựng.

Cùng với việc đẩy mạnh cải cách hành chính, việc tạo điều kiện về vốn cho doanh nghiệp luôn được Bắc Kạn quan tâm thực hiện. Năm 2017, hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh tiếp tục mở rộng đa dạng hóa các hình thức huy động vốn và kiểm soát tăng trưởng tín dụng phù hợp với quy mô, kỳ hạn nguồn vốn. Tổng dư nợ cấp tín dụng ước thực hiện đến ngày 31/12/2017 đạt 9.087 tỷ đồng (tăng 10% so với thời điểm ngày 31/12/2016, tăng 5,4% so với ngày 30/9/2017). Tổng huy động vốn ước thực hiện đến ngày 31/12/2017 đạt 6.112 tỷ đồng (tăng 11% so với ngày 31/12/2016, tăng 4,3% so với ngày 30/9/2017).

Đến năm 2020, tỉnh Bắc Kạn cũng đã chú trọng đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo đó, đã đo đạc địa chính 122/122 xã, phường, thị trấn và cấp giấy chứng nhận đạt trên 92% diện tích cần cấp. Bên cạnh đó, lĩnh vực khoa học và công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh nhằm ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất, phát triển một số sản phẩm hàng hóa chủ lực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất - kinh doanh và khả năng cạnh tranh trên thị trường như: hồng không hạt, cam, quýt; duy trì nuôi trồng mô hình nấm có giá trị cao; phát triển quyền sở hữu trí tuệ cho một số sản phẩm nông nghiệp mang thương hiệu nông sản của tỉnh Bắc Kạn.

Trong năm 2020, tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020. Đây là năm thứ 3 liên tiếp, tỉnh Bắc Kạn thực hiện khảo sát Chỉ số DDCI (chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở, ngành của tỉnh) và đạt những chuyển biến tích cực trong việc thực hiện chỉ số DDCI của các sở, ngành, huyện, thành phố. Việc cộng đồng doanh nghiệp (DN) phối hợp, đánh giá thực chất đối với công tác điều hành cấp sở, ngành và cấp huyện để đi đến mục tiêu chung đó là tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp (DN), hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### 2.3. Những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế

#### 2.3.1. Những kết quả đạt được

Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường trong giai đoạn 2011 - 2020 của Tỉnh được duy trì ở mức khá cao so với các chỉ tiêu khác, chủ yếu do được đánh giá cao về thời gian đăng ký kinh doanh và cấp giấy phép kinh doanh. Giai đoạn 2017 - 2019, chỉ số này có giảm điểm (điểm đánh giá 3 năm lần lượt là 6,25; 7 và 6,81) do Tỉnh chậm triển khai ứng dụng đăng ký kinh doanh qua phương thức mới. Tuy nhiên, đến năm 2020, nhờ cải thiện tốt công thông tin điện tử và tiếp nhận đăng ký kinh doanh online và qua hệ thống bưu điện, chỉ tiêu này đã được đánh giá tăng điểm khá nhiều (năm 2020 đạt 8,15 điểm tăng 1,34 điểm so với năm 2019).

Chỉ số Thiết chế pháp lý là chỉ số được đánh giá có sự cải thiện tích cực nhất của tỉnh Bắc Kạn những năm gần đây. Nhờ cải cách hệ thống thiết chế pháp lý liên quan đến đảm bảo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, từ mức điểm đánh giá thấp nhất cả nước năm 2012 (chỉ đạt 2 điểm), đến năm 2020, chỉ tiêu này của Bắc Kạn đã được đánh giá 7,54 điểm, xếp thứ 8/63 tỉnh.

#### 2.3.2. Những tồn tại và hạn chế

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực cải thiện PCI, tuy nhiên điểm đánh giá của Tỉnh vẫn ở mức thấp so với cả nước, đặc biệt một số chỉ tiêu có điểm đánh giá thấp và ít cải thiện, như:

**Tính năng động:** Đây là chỉ tiêu được đánh giá ở mức điểm thấp nhất và ít cải thiện trong các chỉ tiêu đánh giá của tỉnh và cũng nằm trong nhóm đánh giá điểm thấp nhất cả nước (Điểm đánh giá trong giai đoạn 2011 - 2020, thấp nhất năm 2011 là 3,25 điểm, cao nhất là năm 2013 đạt 6,11 điểm, năm 2020 chỉ đạt 5,25 điểm). Điểm đánh giá thấp trong cả giai đoạn của chỉ tiêu này cho thấy rằng hệ thống các cơ quan, tổ chức chính trị trong tỉnh chưa đạt được sự thống nhất cao, đồng bộ từ cấp tỉnh xuống cấp cơ sở, từ lãnh đạo đến cán bộ trong việc nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp hoặc các biện pháp tháo gỡ chưa đủ mạnh, chưa linh hoạt và chậm thay đổi.

**Hỗ trợ doanh nghiệp:** Mặc dù đã có những cải thiện đáng kể về việc mở rộng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện điểm số này từ mức đánh giá 1,88 điểm năm 2011 đến 5,62 điểm năm 2020, chỉ tiêu này vẫn là chỉ tiêu nằm trong nhóm có

điểm đánh giá thấp, và chậm cải thiện so với các tỉnh trong cả nước. Những hạn chế cơ bản được chỉ ra là: Số lượng các dịch vụ hỗ trợ và các tổ chức cung ứng dịch vụ hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp còn hạn chế; hệ thống các chính sách khuyến khích phát triển dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhất là các dịch vụ tư vấn pháp lý, thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, dịch vụ liên quan đến khoa học công nghệ,... chưa đầy đủ, đồng bộ; việc triển khai các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của các trung tâm có chức năng trên địa bàn tỉnh còn thiếu tính thống nhất, thiếu sự hợp tác, liên kết và hiệu quả còn thấp.

**Chi phí không chính thức:** Điểm đánh giá của chỉ tiêu này trong giai đoạn 2011 - 2020 có mức điểm đánh giá thấp nhất năm 2014 và cao nhất là 5,99 năm 2020. Phần lớn các doanh nghiệp đều phàn nàn về cơ chế trong đầu tư công, trong các công trình dự án của nhà nước; doanh nghiệp ít tin tưởng hơn vào các cơ chế tố cáo tham nhũng của cán bộ.

#### 2.4. Một số nguyên nhân

Là một trong những tỉnh nghèo, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhất cả nước, tỉnh Bắc Kạn còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình tập trung cải thiện môi trường kinh doanh như: hệ thống doanh nghiệp nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp, suy thoái kinh tế kéo dài,...

Ngoài các nguyên nhân khách quan trên, các nguyên nhân cơ bản dẫn đến các hạn chế trong cải thiện môi trường cạnh tranh của doanh nghiệp có thể kể đến, đó là: Tính tiên phong, năng động của lãnh đạo các ngành, các cấp còn chưa cao, chưa đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Lãnh đạo một số sở, ban, ngành đặc biệt là ở cấp huyện và cấp xã chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo và điều hành, còn có những biểu hiện sợ trách nhiệm, thiếu quyết đoán, thực hiện thủ tục hành chính còn mất nhiều thời gian. Chất lượng, trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức còn chưa cao, nhất là trong công tác tham mưu, đề xuất giải quyết những công việc phức tạp; còn có những biểu hiện tiêu cực trong giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp. Việc chấp hành kỷ cương quản lý nhà nước ở một số cơ quan, tổ chức còn chưa nghiêm túc. Đây được xác định là nguyên nhân trọng yếu, nguồn gốc của việc sụt giảm chỉ số PCI.

Tỉnh mới tập trung vào công tác thu hút đầu tư, đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp mà chưa chú trọng nhiều vào việc hỗ trợ doanh nghiệp nhà đầu tư sau cấp phép. Các dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp còn chậm phát triển: chất lượng đào tạo lao động và giới thiệu việc làm chưa đáp ứng được yêu cầu ngày một cao của doanh nghiệp: Việc cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, công khai các văn bản, các cơ chế, chính sách của tỉnh vẫn còn bất cập, chưa được quan tâm đúng mức và thiếu sự kiểm tra, đôn đốc thường xuyên. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh chưa đồng bộ, việc ứng dụng công nghệ thông tin để xử lý công việc và triển khai ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế;..

### **3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bắc Kạn**

Để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bắc Kạn, tác giả đề xuất một số kiến nghị như sau:

*Thứ nhất, cần tăng tính linh động của hệ thống pháp luật và quản lý nhà nước.*

Thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các sản phẩm của doanh nghiệp và của nền kinh tế tỉnh Bắc Kạn.

Đặc biệt, để ban hành các chính sách phù hợp phát triển kinh tế xã hội, tháo gỡ khó khăn trong thu hút đầu tư, chính quyền tỉnh Bắc Kạn cần tích cực liên kết, trao đổi với các nhà khoa học, doanh nghiệp là những lực lượng sản xuất địa phương.

Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

*Thứ hai, tích cực hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp.*

Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo cơ chế thị trường. Tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, tạo động lực nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ cao.

Chính quyền tỉnh cần tích cực liên kết với các doanh nghiệp, các tổ chức cung ứng dịch vụ hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp để tìm hiểu về nhu

cầu hỗ trợ của doanh nghiệp, xây dựng cơ chế định hướng, hỗ trợ và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp.

*Thứ ba, tăng tính minh bạch và giảm các chi phí không chính thức.*

Công khai, minh bạch thủ tục hành chính, thời gian giải quyết trên mạng Internet và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức cá nhân khi thi hành công vụ.

Đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức. rà soát các thủ tục hành chính, tạo mọi thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân, nhất là thủ tục hành chính có liên quan đến chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp tại Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 26/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, trong đó tập trung chỉ đạo: Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan nhà nước.

### **4. Kết luận**

Cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh được coi là một trong những ưu tiên hàng đầu hiện nay của các cấp chính quyền từ trung ương tới địa phương. Trong những năm qua, vị trí xếp hạng của Bắc Kạn trong bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của cả nước còn ở vị trí thấp. Điều này phản ánh thực tế, Bắc Kạn đang còn có nhiều hạn chế trong cơ chế chính sách đối với môi trường đầu tư kinh doanh. Do đó, để tạo một môi trường đầu tư thông thoáng, cởi mở và minh bạch, tỉnh Bắc Kạn cần có một Chương trình hành động cụ thể để từng bước cải thiện môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh. Đặc biệt, cần quan tâm và đưa ra nhiều chính sách, chương trình cải thiện điểm số đối với 3 nhóm các chỉ tiêu có điểm đánh giá thấp nhất hiện nay, gồm: tính năng động, hỗ trợ doanh nghiệp, giảm các chi phí không chính thức ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. UBND tỉnh Bắc Kạn (2014). *Kế hoạch số 141/KH-UBND về “Hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Bắc Kạn”*, Bắc Kạn, ngày 22/05/2014.
2. UBND tỉnh Bắc Kạn (2016). *Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2016 về việc phê duyệt Đề án Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016 - 2020*.
3. VCCI (2020), *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI của Việt Nam các năm từ 2011 đến năm 2020*.

**Ngày nhận bài: 15/4/2021**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 15/5/2021**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 25/5/2021**

*Thông tin tác giả:*

**NGUYỄN THỊ HỒNG**

**Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên**

## **STRENGTHENING BAC KAN PROVINCE'S PROVINCIAL COMPETITIVENESS INDEX**

● **NGUYEN THI HONG**

Thai Nguyen University of Technology

**ABSTRACT:**

Over the past time, Bac Kan Province has made efforts to implement many solutions to improve its provincial competitiveness index, its business environment, enhance its position and local image, attract more investment, and support local businesses, contributing to promoting the provinces socio-economic development. However, due to having a low starting point, Bac Kan Province's provincial competitiveness index is still lower than other provinces in the region. In order to improve the provinces competitiveness index, Bac Kan Province should coordinate with scientists and businesses to synchronously implement many solutions to improve its business environment and attract investment.

**Keywords:** Bac Kan Province, provincial competitiveness.